

**DANH SÁCH THÍ SINH NỘP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ
THAY THẾ ĐIỂM MÔN NGOẠI NGỮ**

(Tính đến ngày 29/06/2023)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Loại chứng chỉ			Ngày thi chứng chỉ	Ghi chú
				TOEFL IPT	IELTS	HSK		
1	Nguyễn Thùy	An	30/04/2005		7		20/04/2023	
2	Nguyễn Việt Quốc	An	02/09/2005		7,0		07/02/2023	
3	Nguyễn Xuân	An	15/11/2005			HSK3	11/03/2023	
4	Trần Minh	An	19/04/2005		6.5		06/04/2023	
5	Đặng Phương	Anh	12/12/2005		5.5		27/04/2023	
6	Lã Thị Phương	Anh	24/10/2005			HSK3	18/03/2023	
7	Ngô Thị Thùy	Anh	18/04/2005		7.5		15/12/2022	
8	Nguyễn Duy	Anh	30/09/2005		6		03/09/2022	
9	Nguyễn Huyền	Anh	08/11/2005			HSK5	25/02/2023	
10	Nguyễn Quốc Lâm	Anh	04/03/2005		6,5		08/09/2022	
11	Nguyễn Thị Lan	Anh	28/12/2005			HSK3	09/04/2023	
12	Trần Châu	Anh	24/02/2005		6.5		31/10/2022	
13	Trần Thị Mai	Anh	22/06/2005		6.5		20/10/2022	
14	Vũ Quỳnh	Anh	10/11/2005			HSK5	12/03/2023	
15	Vũ Quỳnh	Anh	20/07/2025		6		21/09/2022	
16	Hoàng Thị Minh	Ánh	15/10/2005			HSK3	11/03/2023	
17	Ngô Quốc	Bắc	19/05/2005			HSK6	18/03/2023	
18	Phan Hoàng	Bách	23/10/2005		5.5		05/07/2022	
19	Đặng Kim	Chi	16/12/2005			HSK3	09/04/2023	Không hợp lệ, Không có đơn đăng ký
20	Nguyễn Khánh	Chi	14/12/2005		5,5		29/03/2023	
21	Nguyễn Thị Phương	Chi	31/07/2005			HSK4	11/03/2023	
22	Phạm Lương Hương	Chi	08/09/2005			HSK5	12/03/2023	
23	Nguyễn Xuân	Cường	05/01/2005		6		03/10/2022	
24	Nguyễn Hải	Đăng	01/12/2005		6		13/06/2023	
25	Nguyễn Tiến	Đạt	25/12/2005		6.5		03/01/2023	
26	Trần Tiến	Đạt	03/09/2005		7		28/07/2022	
27	Lương Ngọc	Diệp	22/09/2005			HSK3	09/04/2023	
28	Trần Hồ	Diệp	15/12/2005		7		10/04/2022	
29	Lê Thị Huyền	Diệu	10/03/2005			HSK4	21/08/2022	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Loại chứng chỉ			Ngày thi chứng chỉ	Ghi chú
				TOEFL IPT	IELTS	HSK		
30	Nguyễn Lê Hiền	Dịu	19/03/2005			HSK3	15/04/2023	
31	Phùng Tuấn	Đức	01/01/2005		6		27/01/2023	
32	Nguyễn Thị Mai	Dung	05/11/2005			HSK4	18/03/2023	
33	Nguyễn Thùy	Dung	21/09/2005		5.5		07/04/2023	
34	Nguyễn Tiến	Dũng	17/07/2005		6		27/04/2023	
35	Nguyễn Văn	Dũng	09/05/2005		6		10/01/2023	
36	Đặng Thùy	Dương	23/02/2005			HSK5	18/03/2023	
37	Nguyễn Ánh	Dương	02/10/2005		6.5		18/02/2023	
38	Nguyễn Triệu Ánh	Dương	03/09/2005		6.5		18/10/2022	
39	Phạm Ánh	Dương	30/09/2005			HSK3	11/03/2023	
40	Nguyễn Thị	Duyên	12/06/2005			HSK5	12/03/2023	
41	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	08/11/2005			HSK3	09/04/2023	
42	Lê Nguyễn Nhật	Giang	09/02/2005		6		27/04/2023	
43	Phan Nguyễn Quỳnh	Giang	02/10/2005		7,0		02/02/2023	
44	Phan Thu	Giang	06/09/2005		6		12/01/2023	
45	Đỗ Nguyên	Giáp	09/01/2005		5.5		27/04/2023	
46	Bùi Thị Ngọc	Hà	06/10/2005			HSK3	15/04/2023	
47	Phạm Thu	Hà	14/10/2005		6		16/01/2023	
48	Trần Thị Thu	Hà	05/08/2005			HSK3	17/09/2022	
49	Trần Thu	Hà	11/12/2005		7		30/03/2023	
50	Trương Ngọc	Hà	21/07/2005			HSK3	09/01/2023	
51	Lê Thị Thu	Hạ	04/06/2004			HSK3	15/04/2023	
52	Nguyễn Thị Liên	Hạ	27/08/2005			HSK3	09/04/2023	
53	Hoàng Minh	Hải	04/08/2005		6.5		30/03/2023	
54	Hoàng Thanh	Hải	18/07/2005		6		31/03/2023	
55	Hà Hoàng Nhã	Hân	02/11/2005		6,0		08/12/2022	
56	Phạm Thị	Hằng	10/03/2005			HSK5	12/03/2023	
57	Nguyễn Hồng	Hạnh	26/10/2005		6.5		23/05/2023	
58	Nguyễn Anh	Hào	05/06/2005		7.5		22/02/2023	
59	Nguyễn Thúy	Hiền	01/08/2005			HSK3	09/04/2023	Không hợp lệ, chưa công chứng chứng chỉ
60	Nguyễn Thúy	Hiền	01/08/2005			HSK3	09/04/2023	
61	Trần Thanh	Hiền	16/05/2005			HSK3	14/05/2023	
62	Bùi Quang	Hiền	14/12/2005		5.5		03/04/2023	
63	Đỗ Minh	Hiền	26/12/2005		5.5		24/04/2023	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Loại chứng chỉ			Ngày thi chứng chỉ	Ghi chú
				TOEFL IPT	IELTS	HSK		
64	Cao Minh	Hiếu	19/08/2005		7.5		26/01/2023	
65	Lê Tiến	Hiếu	08/01/2005		6,0		14/04/2023	
66	Trần Minh	Hiếu	09/07/2005		5.5		06/04/2022	
67	Nguyễn Phương	Hoa	31/01/2005		5.5		05/05/2023	
68	Đặng Thu	Hoài	14/04/2005			HSK3	09/04/2023	
69	Cao Việt	Hoàng	01/04/2005		5.5		16/03/2023	
70	Bùi Minh	Hồng	18/10/2005		5.5		21/04/2023	
71	Đỗ Việt	Hùng	10/04/2005		6		04/01/2023	
72	Nguyễn Tuấn	Hùng	19/07/2005		6		16/03/2023	
73	Nguyễn Thị Thu	Hương	01/01/2005			HSK4	25/02/2023	
74	Hà Thị Ngọc	Huyền	17/05/2005			HSK4	09/04/2023	
75	Nông Thị Ngọc	Huyền	27/11/2005			HSK4	15/04/2023	
76	Phạm Thanh	Huyền	15/03/2005			HSK4	15/04/2023	
77	Trần Minh	Huyền	08/01/2005		6.5		14/11/2022	
78	Lương Ngọc	Khải	27/11/2005		6		27/04/2023	
79	Hà Kim	Khánh	21/12/2005		6.5		31/01/2023	
80	Lê Lương Văn	Khánh	11/05/2005		6,0		04/02/2023	
81	Ngô Hà	Khoa	01/10/2005		6		16/01/2023	
82	Nguyễn Đắc Minh	Khoa	30/12/2005		6		08/09/2022	
83	Chu Cát	Khuê	28/03/2005		6		08/11/2022	
84	Nguyễn Thị Ngọc	Khuê	09/11/2005			HSK4	15/04/2023	Không hợp lệ, chưa công chứng chứng chỉ
85	Bùi Anh	Kiên	16/01/2005		6.5		19/01/2023	
86	Phạm Tuấn	Kiệt	26/12/2005				18/05/2023	
87	Phạm Tuế	Lâm	09/02/2005		6,5		16/03/2023	
88	Dương Thị Phương	Liên	10/11/2005			HSK3	11/02/2023	
89	Đỗ Thị Thảo	Linh	14/01/2005			HSK4	16/07/2022	Không hợp lệ, Không có đơn đăng ký
90	Lê Đoàn Khánh	Linh	01/01/2005			HSK4	10/01/2023	
91	Ngô Trang	Linh	07/03/2005		7.5		27/03/2023	
92	Nguyễn Diệu	Linh	06/09/2005			HSK4	21/08/2022	
93	Nguyễn Diệu	Linh	08/11/2004			HSK4	15/04/2023	
94	Nguyễn Phương	Linh	25/08/2005		6		27/04/2023	
95	Nguyễn Phương	Linh	28/03/2005			HSK3	25/02/2023	
96	Nguyễn Thị Khánh	Linh	02/09/2005			HSK4	15/04/2023	
97	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11/05/2005			HSK3	18/03/2023	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Loại chứng chỉ			Ngày thi chứng chỉ	Ghi chú
				TOEFL IPT	IELTS	HSK		
98	Phạm Nguyễn Bảo	Linh	31/03/2005		6		09/02/2022	Không hợp lệ, chưa công chứng chứng chỉ
99	Phạm Thị Khánh	Linh	16/06/2005			HSK4	11/02/2023	
100	Trần Hà	Linh	05/10/2005		5.5		15/02/2023	
101	Trần Thị Khánh	Linh	03/06/2005		5.5		30/01/2023	
102	Vũ Nguyễn Khánh	Linh	21/09/2005		6		20/05/2023	
103	Hoàng Lê Vũ	Long	18/06/2005		6.5		22/02/2023	
104	Lê Thanh	Long	30/12/2005		5.5		22/03/2023	
105	Lê Tuấn	Long	01/05/2005		7.5		10/11/2022	
106	Nguyễn Hoàng	Long	29/04/2005		6		22/03/2023	
107	Ngô Thị	Lương	20/10/2005			HSK3	15/04/2023	
108	Nguyễn Thị Xuân	Ly	15/04/2005			HSK4	16/07/2022	
109	Đặng Thủy	Mai	25/02/2005			HSK4	09/04/2023	
110	Đường Hoàng	Mai	11/12/2005			HSK4	11/02/2023	
111	Nguyễn Thanh	Mai	14/06/2023		5.5		27/04/2022	
112	Nguyễn Thị	Mai	29/09/2005			HSK3	09/04/2023	
113	Đỗ Tiến Nhật	Minh	24/11/2005		5.5		27/01/2023	
114	Dương Lê	Minh	30/12/2004		5.5		12/05/2023	
115	Hồ Nhật	Minh	12/03/2005		6.5		20/04/2023	
116	Hồ Xuân Hoàng	Minh	06/10/2005		7		22/02/2023	
117	Lý Nhật	Minh	04/05/2005		5.5		23/03/2023	
118	Ngô Tuệ	Minh	13/03/1998		7		16/04/2023	
119	Nguyễn Thị Hồng	Minh	22/12/2005			HSK4	18/03/2023	
120	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	17/08/2004		6		26/01/2023	
121	Nguyễn Xuân Bình	Minh	13/01/2005		7.5		18/02/2022	
122	Trần Anh	Minh	08/02/2004		6.5		20/04/2023	
123	Trần Quang	Minh	03/11/2005		5.5		22/05/2023	
124	Vũ Nhật	Minh	23/09/2005		6.5		29/06/2023	
125	Thiều Khánh	Nam	14/02/2005		6		09/05/2023	
126	Hoàng Thúy	Nga	04/03/2005			HSK3	25/02/2023	
127	Nguyễn Thị Thúy	Nga	20/01/2005			HSK3	09/04/2023	
128	Lê Hoàng	Ngân	15/10/2003		6.5		10/02/2022	
129	Phạm Ngọc Kim	Ngân	14/08/2005			HSK3	17/09/2022	
130	Hà Thị Minh	Ngọc	13/04/2005		7		16/03/2003	
131	Nghiêm Phan Minh	Ngọc	05/09/2005		6		30/04/2023	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Loại chứng chỉ			Ngày thi chứng chỉ	Ghi chú
				TOEFL IPT	IELTS	HSK		
132	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	01/08/2005			HSK5	18/03/2023	
133	Tạ Minh	Ngọc	23/08/2005		6		30/03/2023	
134	Vũ Minh	Ngọc	21/02/2005		6.5		29/04/2023	
135	Lê Hạnh	Nguyên	15/09/2005			HSK3	11/03/2023	
136	Nguyễn Như	Nguyệt	19/09/2005			HSK4	18/02/2023	
137	Vũ Yến	Nhi	23/06/2005		6		28/02/0223	
138	Nguyễn Thị	Như	06/12/2005			HSK4	09/04/2023	
139	Nguyễn Hồng	Nhung	24/10/2005			HSK3	16/07/2022	
140	Đồng Tuấn	Phong	21/08/2005		6,5		06/10/2022	
141	Đào Mai	Phương	17/11/2005	507			06/06/2023	
142	Đinh Thị Thu	Phương	03/02/2005			HSK4	08/01/2023	
143	Đỗ Phạm Mai	Phương	21/05/2005			HSK3	17/09/2022	
144	Lê Đào Anh	Phương	10/09/2005		6.5		11/05/2023	
145	Nguyễn Ngọc	Phương	27/02/2005		6		23/06/2023	
146	Vũ Nam	Phương	29/09/2005		6,0		12/02/2023	
147	Hoàng Minh	Quân	05/06/2005		5.5		18/03/2023	
148	Lê Anh	Quân	27/07/2005		5.5		03/01/2023	
149	Ngô Thành	Quân	23/12/2005			HSK3	17/09/2022	
150	Phùng Minh	Quang	13/07/2005		6.5		05/07/2022	
151	Thái Đặng Bảo	Quang	29/04/2005		6		03/09/2022	
152	Đinh Đỗ	Quyên	16/01/2005		5.5		27/04/2023	
153	Lê Thị	Quỳnh	10/09/2005			HSK3	09/04/2023	Không hợp lệ, chưa công chứng chứng chỉ
154	Nguyễn Như	Quỳnh	21/10/2005			HSK3	09/04/2023	
155	Trần Thị Mai	Quỳnh				HSK4	09/04/2023	Không hợp lệ, Không có đơn đăng ký
156	Trần Thị Mai	Quỳnh	01/08/2005			HSK4	09/04/2023	
157	Nguyễn Anh	Son	22/08/2005		6		23/05/2023	
158	Vũ Minh	Tâm	08/10/2005		7		04/10/2022	
159	Vũ Thị Thanh	Tâm	26/12/2005			HSK4	11/02/2023	
160	Đoàn Thị	Thắm	18/11/2005			HSK5	12/03/2023	
161	Lê Minh	Thành	20/01/2005		6		01/06/2023	
162	Vũ Minh	Thành	20/02/2005		7		14/03/2023	
163	Dương Thu	Thảo	04/07/2005		6.5		27/01/2023	
164	Nguyễn Thị	Thảo	27/09/2005			HSK4	11/02/2023	
165	Nguyễn Thị Minh	Thảo	04/02/2005		6.5		13/05/2023	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Loại chứng chỉ			Ngày thi chứng chỉ	Ghi chú
				TOEFL IPT	IELTS	HSK		
166	Vũ Phương	Thảo	15/12/2005		6		23/02/2023	
167	Nguyễn Cao Phúc	Thiên	08/04/2005		5.5		15/04/2023	
168	Nguyễn Trọng	Thiện	29/09/2005			HSK4	21/08/2022	
169	Ngô Hải	Thịnh	05/07/2005		7		24/05/2023	
170	Nguyễn Thái	Thịnh	10/09/2005		6.5		18/05/2023	
171	Nguyễn Minh	Thu	22/06/2005			HSK6	18/02/2023	
172	Hoàng Thị Minh	Thục	07/01/2005			HSK3	09/04/2023	
173	Đặng Thị Hiền	Thương	25/09/2005			HSK3	11/02/2023	
174	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	01/10/2005			HSK5	12/03/2023	
175	Tạ Thu	Thủy	29/07/2005			HSK4	18/03/2023	
176	Nguyễn Thị	Tình	13/11/2005			HSK3	15/04/2023	
177	Vũ Thanh	Trà	11/12/2005			HSK4	18/02/2023	
178	Nguyễn Thu	Trang	15/11/2005		6		27/03/2023	
179	Nguyễn Thùy	Trang	12/05/2005		6.5		24/05/2023	
180	Trần Linh	Trang	12/10/2005			HSK4	09/04/2023	
181	Trần Thị Quỳnh	Trang	18/11/2005		5.5		11/08/2022	Không hợp lệ, Không có đơn đăng ký
182	Vũ Lê	Trang	01/06/2005			HSK3	25/02/2023	
183	Lê Thị Kiều	Trinh	30/11/2005			HSK4	12/03/2023	
184	Phạm Thanh	Trúc	02/02/2005		5.5		03/05/3023	Không hợp lệ, Không có đơn đăng ký
185	Nguyễn Minh	Tú	01/05/2005		6.5		08/12/2022	
186	Nguyễn Minh	Tuấn	28/04/2005			HSK4	18/03/2023	
187	Trần Hoàng	Tùng	09/02/2005		6		18/05/2023	
188	Phạm Tố	Uyên	25/12/2005		5.5		13/04/2023	
189	Vũ Thị Tú	Uyên	18/07/2005			HSK3	11/02/2023	
190	Vũ Tố	Uyên	11/12/2005			HSK3	18/03/2023	
191	Nguyễn Hải	Vân	14/08/2005			HSK4	09/04/2023	
192	Nguyễn Phi	Vân	29/04/2005			HSK3	15/04/2023	
193	Nguyễn Thị Thanh	Vân	17/03/2005		5.5		01/06/2023	
194	An Khải	Văn	21/11/2005		5.5		25/05/2023	
195	Nguyễn Hoàng	Việt	16/03/2005		6.5		26/04/2023	
196	Nguyễn Thành	Vinh	22/09/2005		6.5		07/06/2022	
197	Trần Phan Minh	Vũ	16/07/2005		5.5		17/02/2023	
198	Dương Triều	Xuân	06/06/2005			HSK4	21/08/2022	
199	Nguyễn Thị	Xuân	04/04/2005			HSK3	09/04/2023	